TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V), địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Huy B, sinh năm 1986 - chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, địa chỉ liên hệ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2025).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1979 và bà Mai Thị N, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Số G, tổ B, khu phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh B1 (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V) tổng số tiền: 2.675.642.487 đồng (hai tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng); trong đó gồm:

Hợp đồng tín dụng số 104804798.24 ngày 25/04/2024: 2.462.346.440 đồng (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng); trong đó, nợ gốc: 2.380.000.000 đồng (hai tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng); nợ lãi trong hạn: 29.285.481 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi năm nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng), nợ lãi quá hạn: 53.060.059 đồng (năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, không trăm năm mươi chín đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 104804798.24 ngày 25/04/2024.

Thẻ tín dụng số 10003083782 và 100001546133 là: 213.296.047 đồng (hai trăm mười ba triệu, hai trăm chín mươi sáu đồng, không trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc: 170.780.823 đồng (một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng); nợ lãi trong hạn: 24.856.224 đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng); phí: 17.659.000 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Thời hạn thanh toán từ ngày 14/8/2025 đến ngày 14/11/2025.

Kể từ ngày 07/8/2025 cho đến khi trả xong nợ, ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N còn phải chịu lãi, lãi quá hạn theo các theo theo Hợp đồng tín dụng số 104804798.24 ngày 25/04/2024, Yêu cầu cung cấp thẻ tín dụng ngày 03/3/2022, 30/12/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 104804792.24 ngày 25/4/2024.

Trường hợp sau ngày 14/11/2025, ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N không thanh toán toàn bộ số tiền 2.675.642.487 đồng (hai tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng) thì Ngân hàng TMCP Q (V) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2277182.21.679 ngày 08/4/2021 (đăng ký thế chấp ngày 09/4/2021) đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 414, tờ bản đồ số: 04-1; đất tọa lạc tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 545515, số vào sổ cấp GCN: CS10449 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H) cấp ngày 17/03/2021 cho ông Nguyễn Bá H.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản nhưng không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q (V).

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V) đã nộp tạm ứng.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bá H, bà Mai Thị N phải liên đới chịu 42.756.425 đồng (ba mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền 41.736.275 đồng (bốn mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi năm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004117 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 - Tp. HCM;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

Dương Thị Kim Thoa